

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 29-11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hiền và ông Hoàng Văn Hán;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Bùi Quốc V**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1976, tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Tổ dân phố 07, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; nơi tạm trú: Tổ dân phố 06, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Bùi Quốc V và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1999 bị xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 185/HS-ST ngày 21/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu cũ (*chấp hành xong hình phạt tù tháng 2/2002, đã thi hành tiền án phí, một phần tiền phạt, số tiền phạt còn lại được miễn thi hành và được đương nhiên xóa án tích*); năm 2003 bị xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 78/HSST ngày 13/8/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu cũ, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu cũ xử y án sơ thẩm đối với bản án này (*chấp hành xong hình phạt tù năm 2004, được miễn thi hành về án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt, đã nộp án phí phúc thẩm và được đương nhiên xóa án tích*); năm 2013 bị xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 52/2013/HSST ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2018, đã thi hành xong án phí, tiền phạt và được đương nhiên xóa án tích*); bị tạm giữ từ ngày 28/8/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

2. Bị cáo:**Bùi Công M**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1986, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12; con ông: Bùi Khắc M và bà Trần Thị N (tên khác: Trần Thị Bích N); vợ, con: Chưa có; tiền án: Năm 2023 bị xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" tại bản án số 116/2023/HSST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ(*chấp hành xong ngày 25/7/2023*); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 29/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ(*chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2018, đã thi hành tiền án phí, tiền sung ngân sách và đã được đương nhiên xóa án tích*); bị tạm giữ từ ngày 28/8/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị V, sinh năm 1949, địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 10 giờ 18 phút ngày 28/8/2023, bị cáo Bùi Công M dùng điện thoại Iphone của mình, gọi từ tài khoản Zalo "M Bui" đến tài khoản Zalo "Hay Đợi Đây" của bị cáo Bùi Quốc V để hỏi mua Heroine và được V đồng ý. Khoảng 11 giờ 17 phút cùng ngày, V nhắn tin cho M là đã có ma túy; đến 11 giờ 25 phút M đi xe mô tô biển kiểm soát 27B1-355.88 đến nhà V tại tổ dân phố 06, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; M dừng xe ngoài cổng nhà, V vào nhà lấy 01 gói nilon nhỏ đã chuẩn bị trước đưa cho M và nhận từ M 200.000 đồng. M cất gói nilon vào túi quần đang mặc rồi đi xe máy về. M bị Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang và lập biên bản tại khu vực tổ dân phố 06, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon bên trong có gói giấy bạc chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục M khai vừa mua của V để sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone và xe mô tô M đang sử dụng.

Khám xét chỗ ở của V, Cơ quan điều tra thu giữ tại giá để đồ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 điện thoại di động Redmi Note 10 Pro. V khai: Số chất bột màu trắng đục thu giữ khi khám xét chỗ ở của V và thu giữ của M là Heroine, V mua của một người không quen biết, đứng bên đường ở bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với mục đích để bán kiếm lời; khi M hỏi mua qua Zalo điện thoại thì V đã chia Heroine thành hai gói nhỏ: 01 gói bán cho M với giá 200.000 đồng và 01 gói cất trên giá để đồ để bán sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Xe mô tô biển kiểm soát 27B1-355.88 là xe của anh Bùi Chiến Thắng (anh trai M); anh Thắng không biết M dùng xe đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh Thắng.

Bị cáo V và bà V (mẹ bị cáo V) khai: Điện thoại di động đã thu từ V là điện thoại của mẹ là bà V; bà V mua chiếc điện thoại này bằng lương hưu của mình với giá 4.000.000 đồng để làm các thủ tục về căn cước công dân và không biết việc mua bán ma túy của V; bà V đề nghị được nhận lại điện thoại để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã gửi số chất bột màu trắng thu giữ của các bị cáo và tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đi giám định. Kết luận giám định số 1338/KL-KTHS và số 1339/KL-KTHS cùng ngày 04/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ của M gửi giám định có khối lượng 0,16gam; mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ của V gửi giám định có khối lượng 0,24gam; cùng là chất ma túy loại Heroine (nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ); hoàn lại tổng số 0,25gam mẫu vật. Kết luận giám định số 1362/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định là tiền thật; hoàn lại tờ tiền gửi giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại các kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 189/CT-VKSTPĐBP ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS; truy tố bị cáo M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo V từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo M từ 18 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tịch thu sung Ngân sách chiếc điện thoại của bị cáo M và 200.000 đồng thu của bị cáo V; trả lại cho bà V điện thoại thu của bị cáo V; vật chứng là Heroine còn lại và vật dùng để gói Heroine tịch thu để hủy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 28/8/2023, tại tổ dân phố 06, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; bị cáo Bùi Quốc V đã bán trái phép cho bị cáo Bùi Công M 0,16 gam Heroine, thu được 200.000 đồng và cất giữ trái phép 0,24 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời; bị cáo Bùi Công M cất giữ trái phép 0,16 gam Heroine mua của V với mục đích để sử dụng.

Điều 249 BLHS quy định: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Điều 251 BLHS quy định: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hành vi của bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo các điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật; bị cáo M sử dụng ma túy trái phép, bị cáo V ham lợi; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố mẹ các bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng huân chương trong thời kỳ kháng chiến; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được áp dụng đối với các bị cáo theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo V đã nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy, nhưng đều đã được đương nhiên xóa án tích và được coi như chưa bị kết án theo Điều 69 BLHS, nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo M phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với bản án số 116/2023/HSST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, nên thuộc trường hợp "Tái phạm" theo khoản 1 Điều 53 BLHS và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 52 BLHS.

Loại hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"; theo khoản 5 Điều 251 BLHS thì: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần

hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo thì: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không có tài sản gì đáng kể, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng vật dùng để gói ma túy không còn giá trị sử dụng. Việc cơ quan điều tra trả lại xe mô tô đã tạm giữ cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật, nên không đề cập xem xét lại. Điện thoại di động thu giữ của V là điện thoại V mượn của mẹ là bà V, nên trả lại cho bà V; điện thoại thu giữ của M là điện thoại của M, đã dùng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo V mua ma túy của một người không quen biết ở ngoài đường, nên không có cơ sở điều tra làm rõ; bà V và ông Thắng không biết việc mua bán ma túy của các bị cáo nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào Điều 38, khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Bùi Quốc V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/8/2023.

- Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Tuyên bố bị cáo Bùi Công M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Bùi Công M 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/8/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để hủy 0,25 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 túi nilon màu trắng;

- Tịch thu xung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, số IMEI1: 357265094351366, số IMEI2: 357265094607643,

không có sim của bị cáo Bùi Công M và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Bùi Quốc V;

- Trả lại cho bà Lê Thị V 01 điện thoại di động Redmi Note 10 Pro, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 868588050047229, số IMEI2: 868588050047237, mặt kính Camera bị nứt vỡ, không có sim;

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Bùi Công M và Bùi Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung